

Chúng ta hãy cùng ngược dòng thời gian, khám phá **Lịch sử Nhiếp ảnh** - từ những ngày sơ khai đầy thử nghiệm đến sự phát triển vượt bậc thành một loại hình nghệ thuật và công cụ không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại.

Chứng kiến những phát minh mang tính đột phá, những con người tiên phong đầy đam mê, và cách nhiếp ảnh đã ghi lại những khoảnh khắc lịch sử, định hình văn hóa và thay đổi cách chúng ta nhìn nhận thế giới xung quanh.

Trong phần này chúng ta tìm hiểu về sự phát triển công cụ ghi hình cùng những phát minh lưu giữ hình ảnh và sự ra đời của các phong trào nhiếp ảnh.



Lịch sử Nhiếp Ảnh

Thao Tran

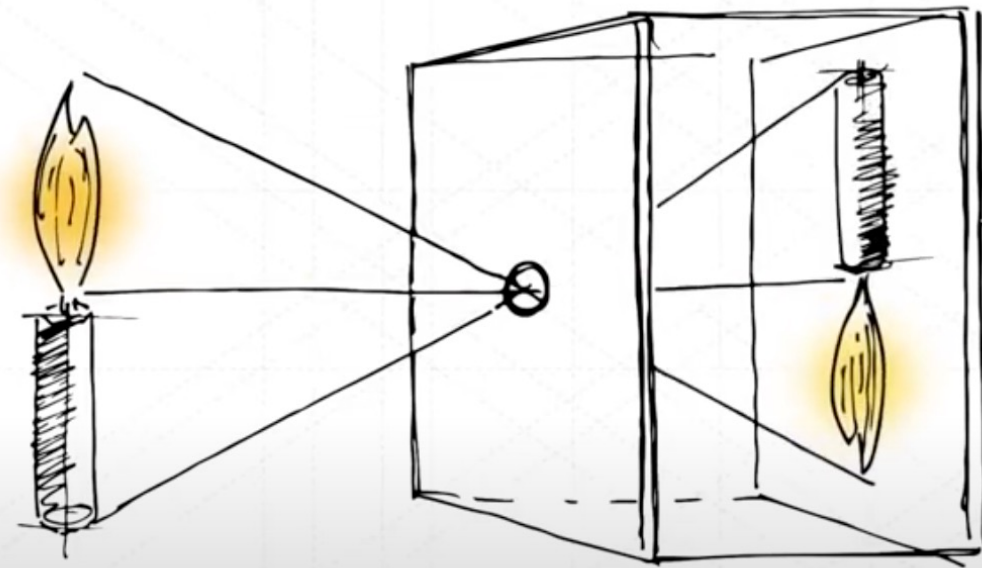


Phần I :

Công nghệ ghi hình và lưu giữ hình ảnh

- ▶ Có thể nói nền tảng của nhiếp ảnh được khám phá từ việc đục một cái lỗ ở trong một cái phòng hoàn toàn tối. Hiện tượng đó gọi là Camera Obscura do nhà bác học người Arab tên là Alhazen phát minh năm 1021.
- ▶ Ánh sáng đi qua một lỗ nhỏ và được phản chiếu ở bức tường đối diện và hình ảnh bị đảo ngược.
- ▶ Camera Obscura là thiết bị quang học tạo hình ảnh ngược chiều trên mặt phẳng, là nền tảng lý thuyết cho nhiếp ảnh.

1. Thời kỳ sơ khai - Tiền thân của nhiếp ảnh (Từ thế kỷ thứ 5 TCN đến 1839)



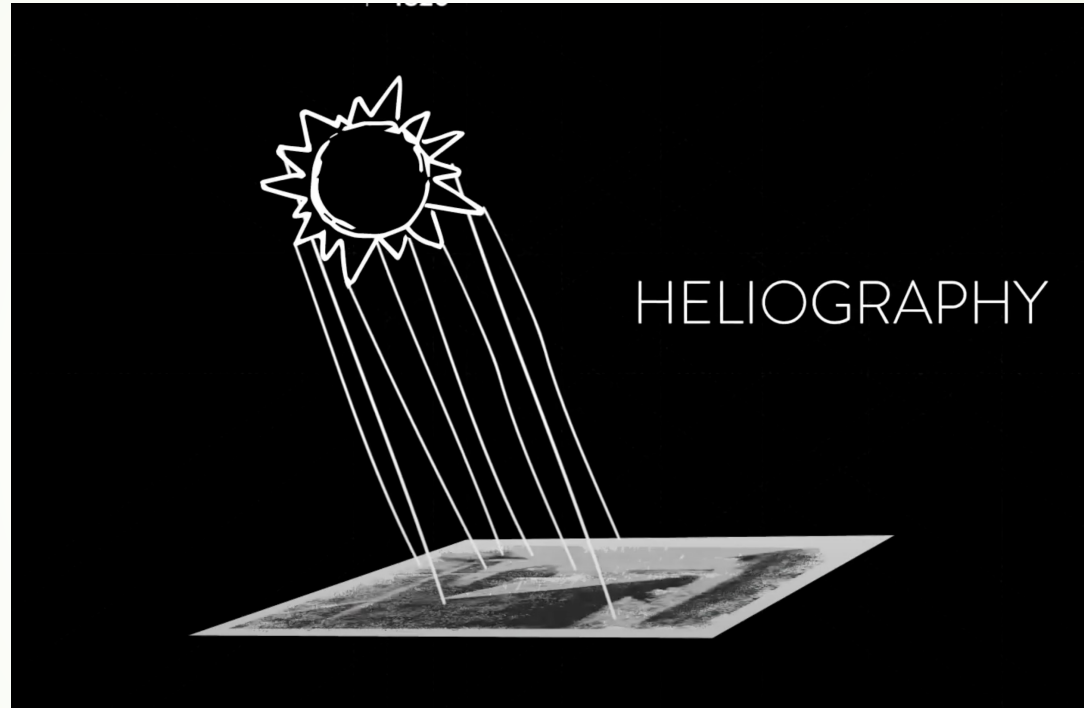
CAMERA OBSCURA

- ▶ Năm 1717 Những nhà nghiên cứu Johann Heinrich Schulze đã phát hiện tính nhạy sáng của muối bạc, tạo tiền đề cho ảnh chụp.

- ▶ Phát hiện ra Nitrat bạc bị sẫm màu trở nên đen khi tiếp xúc với ánh sáng, nhưng tại thời điểm đó hình ảnh được in ra lập tức bị biến mất.



Heliography



Đến năm 1826 một sáng chế tên là heliography được phát minh để lưu giữ hình ảnh . Người phát minh là John Herchel (1792-1871) người Anh đã phát minh ra chất định hình $\text{Na}_2\text{H}_2\text{O}_3$ Hyposulfat Natri nhằm lưu giữ hình ảnh.

Bức ảnh đầu tiên

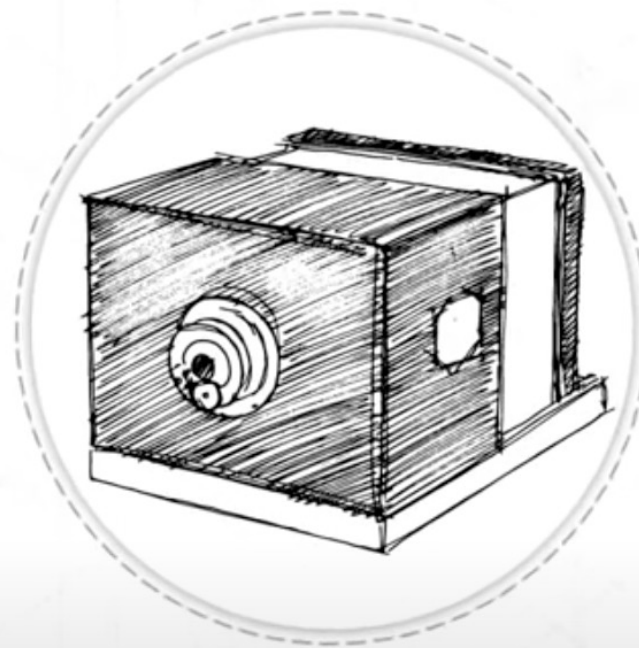


Bức ảnh đầu tiên trên thế giới được thực hiện vào năm 1826 bởi Joseph Nicéphore Niépce tại vùng Burgundy của Pháp. Hình ảnh được chụp với sự kết hợp của bitum + Nitrat bạc phủ lên một tấm kim loại, bức ảnh phải mất mấy ngày mới hoàn thành .

2. Sự ra đời của nhiếp ảnh



LOUIS DAGUERRE



DAGUERREOTYPE

Sau khi Joseph Nicéphore Niépce mất đi , người cộng sự của ông là Louis Daguerre tiếp tục công trình và đến năm 1833 ông đã hoàn chỉnh được quy trình để tạo ra một bức ảnh và chiếc máy ảnh đầu tiên Daguerreotype ra đời

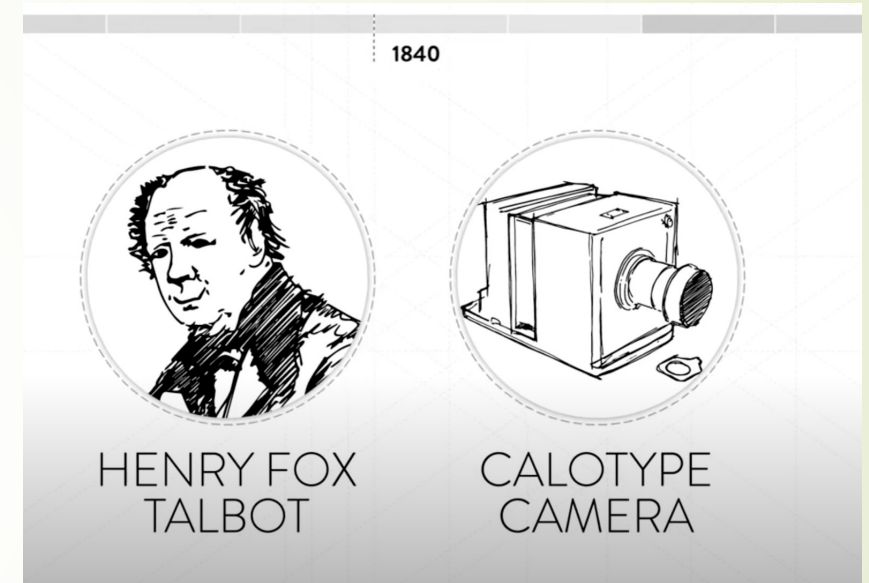
Tạo ra những hình ảnh chi tiết, độc đáo trên tấm đồng mạ bạc, nhưng quá trình chụp và xử lý mất nhiều thời gian, thiết bị nặng nề, và hình ảnh không thể sao chép.

3. Kỷ nguyên âm bản và giấy ảnh (1850s–1880s)

1840 Henry Fox talbot phát minh ra chiếc máy ảnh Calotype chụp bằng phim âm bản , từ phim âm bản tạo được nhiều hình ảnh dương bản giống nhau một cách dễ dàng .

1851 Wet Collodion : Quy trình sử dụng kính ướt phủ hóa chất, cho hình ảnh sắc nét hơn và thời gian phơi sáng ngắn hơn.

Tuy có cải tiến hơn nhưng vẫn đòi hỏi nhiếp ảnh gia phải chuẩn bị tấm kính nhạy sáng ngay trước khi chụp và xử lý ngay sau đó, trong khi tấm kính còn ướt. Điều này có nghĩa là phải mang theo một phòng tối di động cùng với máy ảnh và hóa chất.



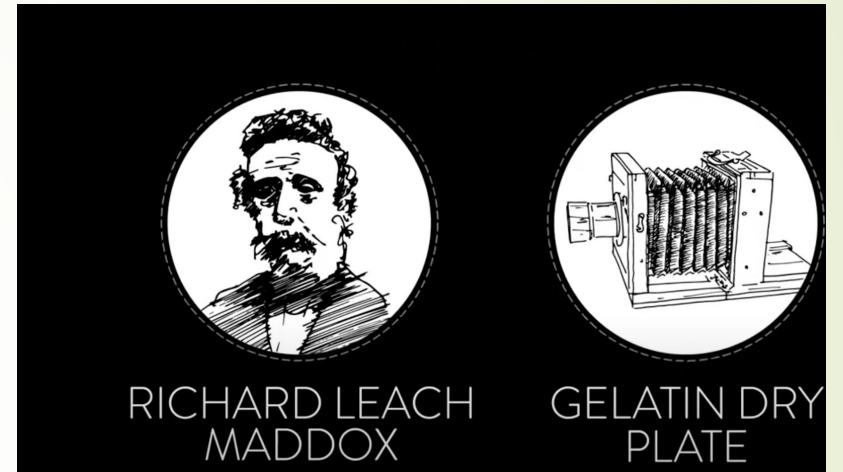
Gelatin Dry Plate

1871 : Dry Plate ra đời do Richard Leach Maddox phát minh thay cho phim bằng kính .

Một bước tiến quan trọng khi các tấm kính nhạy sáng được sản xuất sẵn và có thể cất giữ, giảm bớt sự rườm rà tại chỗ chụp.

Tuy nhiên, chúng vẫn là tấm kính nặng, dễ vỡ và yêu cầu quy trình tráng rửa phức tạp.

Nhiếp ảnh lúc bấy giờ vẫn là một lĩnh vực của những người có đam mê, kiến thức và đủ kiên nhẫn.



4. Kỷ nguyên đại chúng hóa – Máy ảnh Kodak và phim cuộn (1888–1930s)

Vào năm 1884, Eastman phát minh ra **roll film**, thay thế cho các tấm kính nặng và dễ vỡ. Đây là một bước đột phá quan trọng. Roll phim nhẹ hơn, linh hoạt hơn và có thể chứa nhiều kiểu ảnh hơn.

Đỉnh cao của nỗ lực đơn giản hóa nhiếp ảnh của Eastman là sự ra đời của chiếc máy ảnh Kodak đầu tiên vào năm 1888. Đây không chỉ là một chiếc máy ảnh, mà là một hệ thống hoàn chỉnh:

Chiếc máy ảnh là một chiếc hộp nhỏ gọn, có ống kính cố định, tiêu cự cố định, và không có khả năng lấy nét hay điều chỉnh khẩu độ. Máy được nạp sẵn một cuộn phim đủ để chụp 100 kiểu ảnh. Sau khi chụp hết cuộn phim, người dùng sẽ gửi toàn bộ chiếc máy ảnh về nhà máy Kodak. Tại đây, Kodak sẽ tráng rửa phim, in ảnh, và nạp lại một cuộn phim mới vào máy ảnh, sau đó gửi trả lại cho khách hàng.





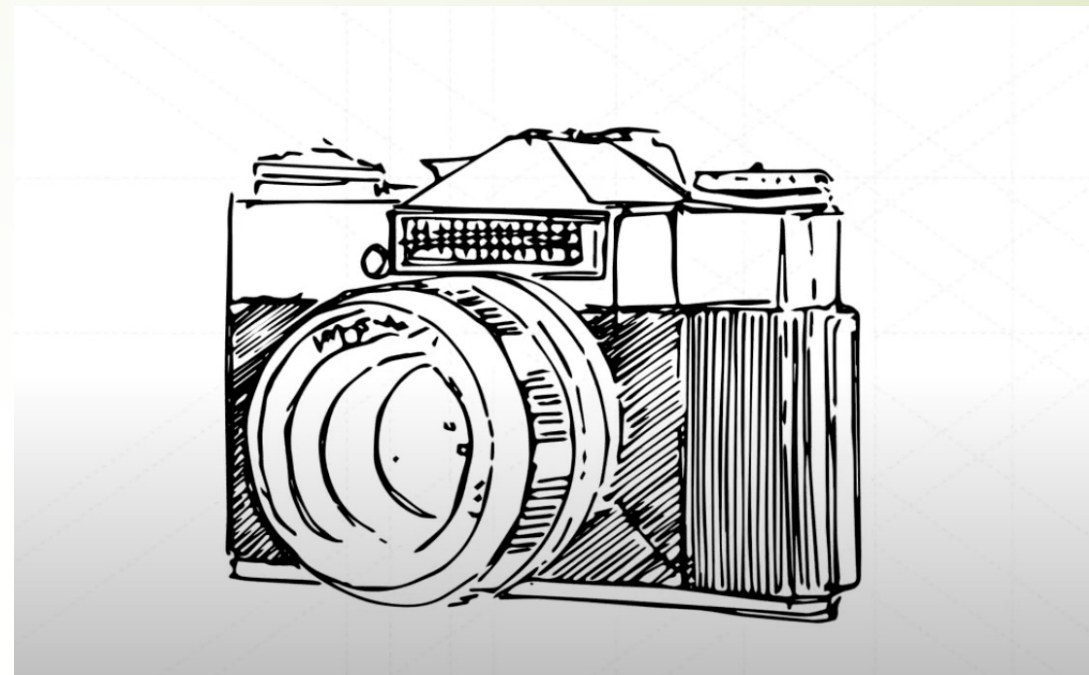
Cùng với những nỗ lực nhằm đơn giản hóa và cải thiện chất lượng của quy trình tráng phim ảnh, những nỗ lực trong việc thiết kế những chiếc máy ảnh nhỏ gọn cũng được các nhà nghiên cứu thực hiện

Năm 1925 Một nhân viên của Kodak là Oskar Barnack đã phát minh ra máy ảnh sử dụng phim 35mm về sau được sử dụng rộng rãi trong nhiếp ảnh cho đến ngày nay .

1949: Chiếc máy ảnh SLR đầu tiên được sản xuất hàng loạt với lăng kính năm cạnh (pentaprism) trên đỉnh là Contax S của Đông Đức. Lăng kính này đóng vai trò quan trọng, giúp người chụp có thể nhìn thấy hình ảnh thẳng đứng và không bị đảo ngược qua ống ngắm, một cải tiến vượt bậc so với các thiết kế trước đó.

Sự ra đời của dòng máy ảnh phản xạ ống kính đơn (SLR - Single-Lens Reflex) là một cột mốc quan trọng, mang lại sự chính xác trong việc ngắm và lấy nét mà các loại máy ảnh trước đó chưa thể đạt được. Loại bỏ hoàn toàn lỗi thị sai, cho phép nhiếp ảnh gia kiểm soát chính xác những gì sẽ xuất hiện trong khung hình.

Bên cạnh đó SLR còn cho phép thay đổi được lens nâng cao tính năng động trong quá trình chụp ảnh.



Máy ảnh SLR

1975 : Xuất hiện digital camera

Sự ra đời của nhiếp ảnh kỹ thuật số vào năm 1975, với chiếc máy ảnh kỹ thuật số đầu tiên được chế tạo bởi kỹ sư Steve Sasson của Kodak, là một cột mốc lịch sử đánh dấu sự khởi đầu của một cuộc cách mạng sâu rộng trong lĩnh vực nhiếp ảnh.

Mặc dù phải mất nhiều năm để công nghệ này thực sự phổ biến, nhưng nó đã đặt nền móng cho những thay đổi không thể đảo ngược, tái định hình hoàn toàn cách chúng ta chụp, lưu trữ, xử lý và chia sẻ hình ảnh.

Nhiếp ảnh kỹ thuật số loại bỏ hoàn toàn nhu cầu về phim ảnh, hóa chất tráng rửa và phòng tối truyền thống. Thay vào đó, ánh sáng được ghi lại bằng cảm biến kỹ thuật số (CCD hoặc CMOS) và chuyển đổi thành dữ liệu điện tử.

Theo dòng thời gian máy ảnh DSLR ra đời với sensor crop và Full frame . Mặc dù ngày nay máy ảnh không gương lật (Mirrorless) đang dần thay thế DSLR, nhưng di sản của dòng máy ảnh SLR vẫn còn rất lớn. Nó đã định hình cách chúng ta hiểu về việc "chụp ảnh nghiêm túc" và đóng vai trò không thể thiếu trong sự phát triển của nghệ thuật và kỹ thuật nhiếp ảnh.



STEVE SASSON



FIRST DIGITAL CAMERA



DSLR Camera



Mirrorless Digital Camera

2000 : Camera xuất hiện trên điện thoại .

Kể từ năm 2000 camera được tích hợp vào điện thoại di động là một trong những bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử nhiếp ảnh, tạo ra những thay đổi sâu rộng và cách mạng hóa hoàn toàn cách chúng ta chụp, chia sẻ và tương tác với hình ảnh.

Sự phổ biến của camera phone đặt ra một thách thức lớn cho nhiếp ảnh chuyên nghiệp. Ai cũng có thể chụp ảnh, vậy giá trị của nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp nằm ở đâu?

Câu trả lời là nhu cầu về nhiếp ảnh chất lượng cao cho các mục đích thương mại, nghệ thuật vẫn không hề giảm bớt, mà còn tăng lên do sự "quen mắt" với hình ảnh của công chúng.

việc tích hợp camera vào điện thoại di động không chỉ là một tiến bộ kỹ thuật mà là một cuộc cách mạng văn hóa. Nó đã tái định nghĩa nhiếp ảnh, mở rộng phạm vi tiếp cận của nó, và thay đổi vĩnh viễn cách chúng ta nhìn và tương tác với thế giới xung quanh qua lăng kính của những bức ảnh.



“

Phần II

Chủ nghĩa và phong trào nhiếp ảnh

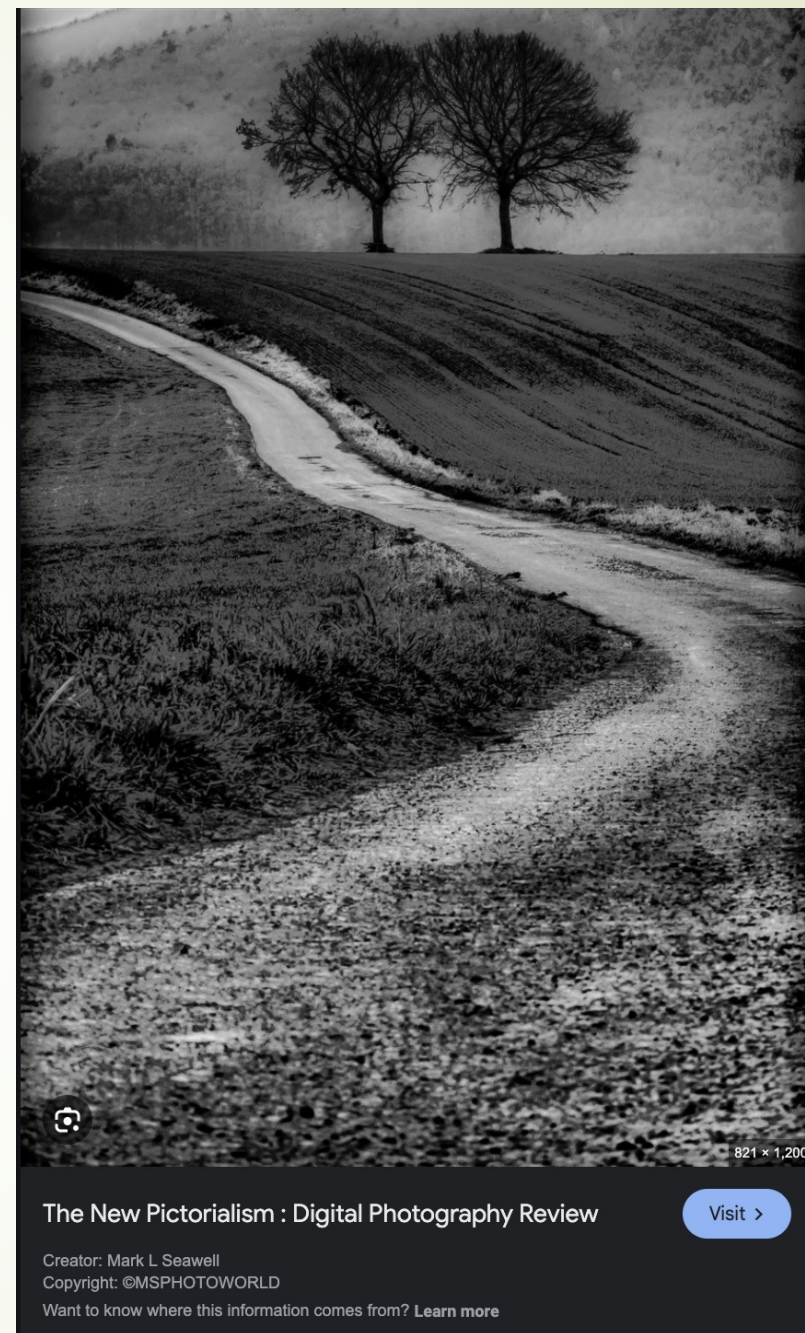
”

Pictorialism

- Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nhiếp ảnh vẫn còn tương đối non trẻ và thường bị coi là một công cụ ghi chép đơn thuần,.
- Trong bối cảnh đó, **Chủ nghĩa Hội họa** xuất hiện như một phong trào nghệ thuật, một nỗ lực của các nhiếp ảnh gia nhằm chứng minh rằng nhiếp ảnh cũng có khả năng biểu cảm, sáng tạo và mang tính cá nhân như bất kỳ loại hình nghệ thuật truyền thống nào.
- Các nhiếp ảnh gia Pictorialist không muốn những bức ảnh sắc nét, khách quan mà máy ảnh thường tạo ra. Thay vào đó, họ muốn tạo ra những hình ảnh có chất lượng gợi cảm, mơ màng, thể hiện cảm xúc và tầm nhìn cá nhân của nghệ sĩ.
- Họ thường sử dụng kỹ thuật làm mờ , thường sử dụng bố cục cổ điển, ánh sáng dịu nhẹ, kịch tính hoặc tương phản cao để tạo ra chiều sâu và giống như các bức tranh cổ điển.

Bức ảnh "The New Pictorialism: Digital Photography Review" của Mark L. Seawell là một minh chứng sống động cho thấy trường phái Pictorialism vẫn còn rất phù hợp và có khả năng phát triển trong bối cảnh nhiếp ảnh hiện đại.

Nó nhắc nhở chúng ta rằng nhiếp ảnh không chỉ là ghi lại những gì chúng ta thấy, mà còn là thể hiện những gì chúng ta cảm nhận và muốn chia sẻ. Đó là sự giao thoa giữa kỹ thuật và cảm xúc, giữa thực tại và trí tưởng tượng, tạo nên những tác phẩm có thể lay động lòng người.



Modernism. Chủ nghĩa hiện đại

- ▶ Trước đó, nhiếp ảnh chịu ảnh hưởng nặng nề từ Pictorialism – một phong trào cố gắng làm cho nhiếp ảnh trông giống như hội họa, với hình ảnh mềm mại, mơ màng và nhiều xử lý.
- ▶ Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghiệp và khoa học, một làn sóng tư tưởng mới xuất hiện. Các nghệ sĩ bắt đầu đặt câu hỏi về các giá trị truyền thống, tìm kiếm những cách thể hiện mới mẻ, phản ánh sự năng động và tốc độ của cuộc sống hiện đại. Nhiếp ảnh cũng không nằm ngoài xu hướng này.
- ▶ **Chủ nghĩa Hiện đại trong nhiếp ảnh ra đời như một phản ứng mạnh mẽ chống lại Pictorialism**, với tuyên bố rằng nhiếp ảnh có những đặc tính riêng biệt, độc đáo mà không một loại hình nghệ thuật nào khác có thể có được.

Modernism

bức ảnh "Kiến trúc sư" của László Moholy-Nagy vào khoảng đầu những năm 1920 trên chất liệu Photomontage, Moholy-Nagy đã ghép ảnh từ nhiều nguồn báo ảnh, ông kết hợp chúng thành một bố cục hoàn toàn mới, vẽ thêm các yếu tố như đường thẳng, hình tam giác... phá vỡ bối cảnh ban đầu - để tạo ra một cấu trúc khái niệm hoàn toàn khác, một bố cục trừu tượng và chiều sâu không gian.



"The Architect" by László Moholy-Nagy

Modernism

Tính thẩm mỹ trong bức ảnh "Side of White Barn" của Charles Sheeler nằm ở sự kết hợp hài hòa giữa các hình khối mạnh mẽ, ánh sáng tinh tế, tính chân thực của vật liệu và bố cục cân bằng, tất cả được thể hiện qua ống kính máy ảnh, mang đến một góc nhìn mới mẻ và sâu sắc về vẻ đẹp của kiến trúc.

Tác giả sáng tạo đã tập trung vào các yếu tố hình học cơ bản, biến một công trình kiến trúc thông thường thành một đối tượng thẩm mỹ độc lập, gợi lên cảm giác hiện đại và công nghiệp hóa của đầu thế kỷ 20.

Charles Sheeler đã cho chúng ta thấy rằng trong bố cục ảnh, tập trung khai thác bối cảnh, sự kiện trước ống kính để nhìn thấy cái đẹp ở nơi dường như không có cái đẹp chính là tinh thần của Chủ nghĩa hiện đại.



"Side of White Barn" by Charles Sheeler

Surrealism : Chủ nghĩa siêu thực

Chủ nghĩa Siêu thực đã thu hút nhiều nghệ sĩ vĩ đại, biến nó thành trường diễn rõ nhất thành những hình ảnh đầy ám ảnh.

• **Man Ray:** Có lẽ là nhiếp ảnh gia Siêu thực nổi tiếng nhất, là một nghệ sĩ đa tài, đã thử nghiệm với hầu hết các kỹ thuật trên, đặc biệt là **Rayographs** và **Solarization**. Các tác phẩm của ông thường mang tính siêu tưởng, đầy kích thích và gợi cảm.

• **Hans Bellmer:** Nổi tiếng với loạt tác phẩm về những cô bé bị thao túng, biến dạng, khám phá chủ đề về cơ thể, tình dục và sự ám ảnh.

• **Dora Maar:** Nàng thơ và cộng tác viên của Pablo Picasso. Maar cũng là một nhiếp ảnh gia Siêu thực tài năng với những ảnh cắt dán (photo-montage) và những cảnh dàn dựng kỳ ảo hoặc, thường mang yếu tố u uẩn và bị ám.

• **Claude Chouet:** Sử dụng nhiếp ảnh như một phương tiện khám phá danh tính, giới tính và vai trò xã hội thông qua các chân dung tự họa đầy tính thử nghiệm và biểu tượng.

• **Philippe Halsman:** Mặc dù không hoàn toàn là một nghệ sĩ gia Siêu thực thuần túy, nhưng ông đã cộng tác với Salvador Dali và tạo ra nhiều bức ảnh Siêu thực nổi tiếng nhất là "Dali Atomicus".

• **Salvador Dali:** Bản thân Dali không phải là nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, nhưng ông đã hợp tác chặt chẽ với các nhiếp ảnh gia khác để tạo ra những hình ảnh mang đậm dấu ấn Siêu thực của mình.

Để hiểu Siêu thực trong nhiếp ảnh, chúng ta cần nắm rõ bản chất của Chủ nghĩa Siêu thực nói chung. Xuất hiện ở Paris vào những năm 1920, Chủ nghĩa Siêu thực là một phong trào văn hóa và nghệ thuật bắt nguồn từ **Chủ nghĩa Dada** (Dadaism), nhưng chủ nghĩa siêu thực khám phá một thực tại sâu sắc hơn, phong phú hơn, đó là thế giới của **tiềm thức, giấc mơ, sự ngẫu nhiên và điều phi lý**.

Chủ nghĩa Siêu thực trong nhiếp ảnh đã **Khuyến khích sự sáng tạo không giới hạn**: Nó khuyến khích các nhiếp ảnh gia thoát khỏi những quy tắc cứng nhắc và khám phá những khả năng biểu đạt mới mẻ, vượt ra ngoài cái nhìn thông thường.

Surrealism

Bức ảnh là một ví dụ tuyệt vời của nghệ thuật siêu thực (surrealism), thể hiện sự kết hợp bất ngờ và phi lý của các yếu tố quen thuộc để tạo ra một hình ảnh mơ hồ và đầy ám ảnh.

Cá voi là sinh vật biển khổng lồ, và việc nó lơ lửng trên bầu trời thay vì dưới nước ngay lập tức tạo ra cảm giác kỳ ảo, thách thức quy luật vật lý.

Sự hiện diện của một người phụ nữ trong trang phục cổ điển, cầm ô, đứng vững chãi trên lưng một con cá voi bay càng làm tăng thêm tính siêu thực và bí ẩn.

Bức ảnh này là một tác phẩm siêu thực ấn tượng, kích thích trí tưởng tượng và mời gọi người xem suy ngẫm về những giới hạn của thực tại, về giấc mơ và tiềm thức. Nó thành công trong việc tạo ra một thế giới riêng, nơi những điều phi lý lại trở nên vô cùng thuyết phục và cuốn hút.



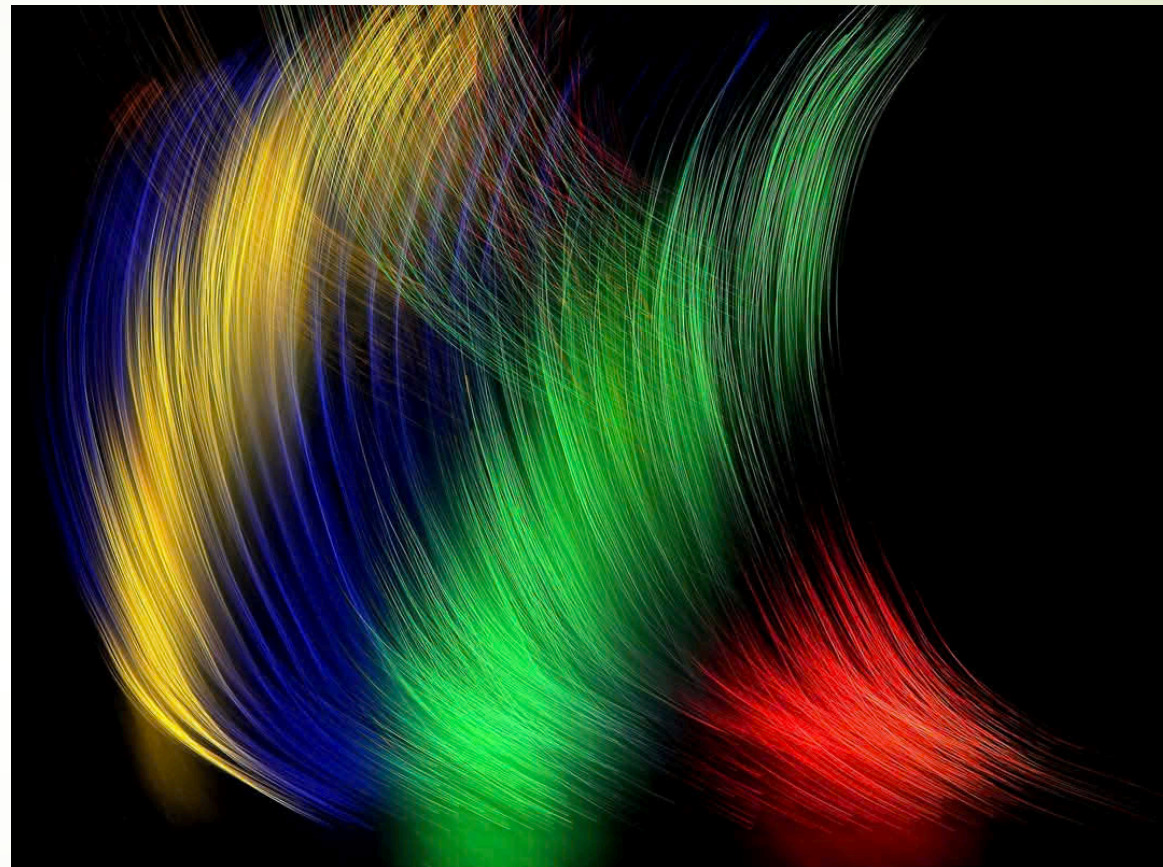
Flying Humpback Whale and a Woman on Top
By : ratpack223

Abstractism / Abstract Photography

Chủ nghĩa trừu tượng

Chủ nghĩa trừu tượng trong nhiếp ảnh là một nhánh nghệ thuật đặc biệt, nơi nhiếp ảnh không còn đơn thuần là công cụ tái hiện hiện thực, mà trở thành phương tiện để khám phá những cảm xúc, ý niệm, và tầng sâu của thực tại – vượt lên trên hình dạng cụ thể hay nội dung nhận diện được.

Nhiếp ảnh trừu tượng là **ngôn ngữ hình ảnh không lời**, nơi người nghệ sĩ **thoát khỏi ràng buộc của thế giới vật lý** để tìm kiếm bản chất nội tại của sự vật và con người. Đó là một cuộc chơi giữa ánh sáng và tâm thức – giữa hình ảnh và sự lặng im. Nó không cần phải "hiểu được" – chỉ cần được **cảm nhận**.

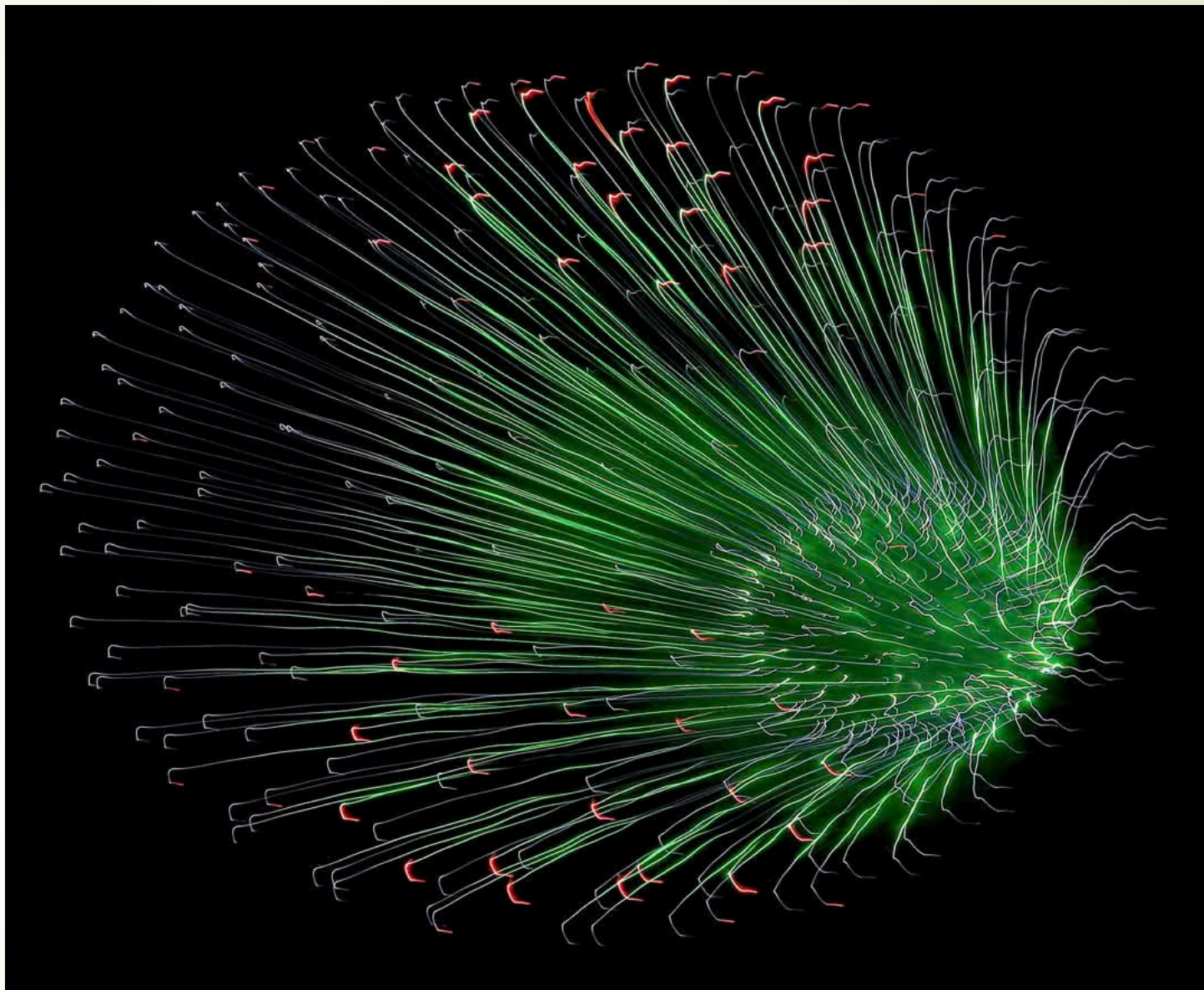


Ngô Minh Đức _ Đà Nẵng Việt Nam

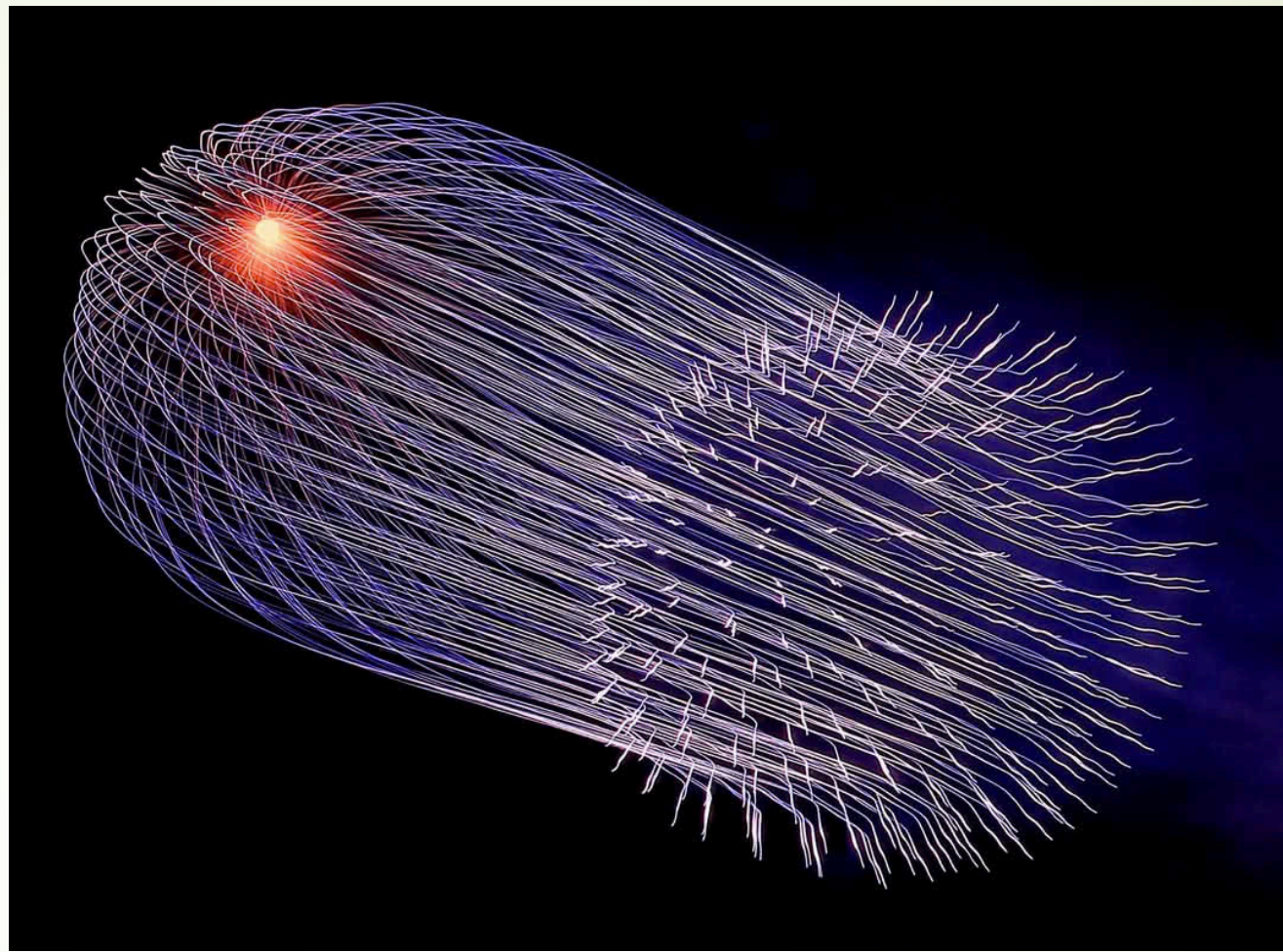
• Nhiếp ảnh trừu tượng giúp người xem **thoát khỏi khuôn mẫu nhìn nhận sự vật**, và tự hỏi: "*Mình đang thấy gì?*"

• Nó **khơi dậy cảm giác nguyên sơ** – nơi ta **trải nghiệm hiện thực không qua ngôn từ** hay định danh.

• Từ đó, nhiếp ảnh gia không chỉ chụp ảnh, mà đang **tái tạo thế giới bằng cái nhìn nội tâm**.



Ngô Minh Đức _ Đà Nẵng Việt Nam



Chủ nghĩa trừu tượng "Tái cấu trúc hiện thực"

Ngô Minh Đức _ Đà Nẵng Việt Nam

Tái cấu trúc là:

- **Phá vỡ cái nhìn nguyên bản** của sự vật.
- **Sắp đặt lại** những yếu tố thị giác (ánh sáng, hình khối, màu sắc, bố cục...).
- **Tạo ra một cách cảm nhận mới** – không còn bám chặt vào tính nhận diện hay logic thông thường.

Nói cách khác: hiện thực **không bị phủ nhận**, mà được **giải cấu trúc và tái lập** trong một hình thức khác – **phi logic, phi hình dạng, nhưng đầy cảm xúc hoặc tư tưởng**.

Straight Photography: Nhiếp ảnh chân thực

- Straight Photography đã **Khẳng định vị thế của nhiếp ảnh**: Nó giúp nhiếp ảnh thoát ly khỏi cái bóng của hội họa và được công nhận là một loại hình nghệ thuật độc lập, với những giá trị và khả năng biểu đạt riêng.
- Straight Photography khuyến khích chúng ta nhìn kỹ hơn vào những điều bình thường xung quanh mình, tìm thấy vẻ đẹp và sự ý nghĩa trong những gì chân thực nhất.
- Trong một thế giới ngày càng tràn ngập những hình ảnh được chỉnh sửa, thao túng, Straight Photography vẫn giữ nguyên giá trị của mình như một lời nhắc nhở về sức mạnh của sự thật, của sự tinh khiết trong thị giác. Nó không chỉ là một phong cách chụp ảnh, mà còn là một thái độ, một triết lý – rằng vẻ đẹp thực sự nằm ở sự chân thực, ở khả năng của máy ảnh để ghi lại thế giới một cách trung thực nhất.

Bức ảnh "The Family, Luzzara, Italy" do Paul Strand thực hiện này là một ví dụ điển hình và xuất sắc của trường phái "Straight Photography"

Đúng như tên gọi của Straight Photography, bức ảnh này không có dấu hiệu của sự dàn dựng quá mức hay chỉnh sửa hậu kỳ để làm thay đổi thực tế.

Một đặc trưng của Straight Photography là sự sắc nét tuyệt đối. Trong bức ảnh này, bạn có thể thấy rõ từng nếp nhăn trên khuôn mặt người phụ nữ lớn tuổi, từng sợi tóc, kết cấu của quần áo và bức tường. Điều này giúp truyền tải thông tin thị giác một cách tối đa.



"The Family, Luzzara, Italy" by Paul Strand

Thấy được gì qua Lịch sử nhiếp ảnh

Từ Hội họa Pictorialism : khẳng định vị thế nghệ thuật của nhiếp ảnh. Lịch sử nhiếp ảnh cChủ nghĩa ho thấy nhiếp ảnh không chỉ là công cụ ghi chép mà còn là phương tiện để thể hiện cảm xúc, tâm trạng và tầm nhìn cá nhân. Pictorialism chứng minh rằng việc thao tác hình ảnh (thông qua các kỹ thuật xử lý hậu kỳ) có thể làm tăng giá trị nghệ thuật và biểu cảm của tác phẩm. Điều này vẫn còn rất đúng trong thời đại kỹ thuật số hiện nay.

Chủ nghĩa siêu thực Surrealism cho chúng ta rằng nhiếp ảnh không chỉ ghi lại thực tế mà còn có thể tạo ra những thế giới hoàn toàn mới, kỳ ảo, phản ánh những giấc mơ, nỗi sợ hãi và khao khát sâu thẳm trong tiềm thức. Bài học quan trọng là khả năng ghép nối các yếu tố không liên quan, tạo ra sự bất ngờ,

Nhiếp ảnh trừu tượng Astract Photography : tái cấu trúc hiện thực có nghĩa là Dùng nhiếp ảnh không để ghi lại hiện thực một cách khách quan, mà để giải cấu trúc, biến đổi và tái tạo lại hiện thực theo cách nhìn riêng, phi hình thức, phi quy ước – nhằm chạm tới tầng sâu của cảm xúc, tư tưởng, hay cả bản thể.

Modernism và Straight Photography đã giải phóng nhiếp ảnh khỏi cái bóng của hội họa. Lịch sử nhiếp ảnh cho chúng ta thấy rằng nhiếp ảnh có ngôn ngữ riêng, sức mạnh riêng trong việc ghi lại thế giới một cách chính xác, sắc nét và khách quan. Modernism và Straight Photography nhấn mạnh rằng những bức ảnh chân thực, không bị làm méo mó bởi kỹ thuật xử lý quá mức, có thể mang vẻ đẹp và giá trị nghệ thuật sâu sắc.

Nhìn chung, việc khám phá Pictorialism, Modernism, Surrealism, Astractism và Straight Photography mang đến một cái nhìn toàn diện về sự phong phú và đa dạng của nhiếp ảnh, đồng thời trang bị cho chúng ta những công cụ tư duy để tiếp tục khám phá và sáng tạo trong nghệ thuật này.

Bằng cách nghiên cứu các trường phái này, chúng ta hiểu được nguồn gốc của nhiều kỹ thuật và ý tưởng nhiếp ảnh hiện đại, từ đó có thể áp dụng hoặc phát triển chúng theo cách riêng của mình.

Existentialism

Chủ nghĩa hiện sinh

Chủ nghĩa hiện sinh trong nhiếp ảnh là một thể loại nghệ thuật thị giác đi sâu vào sự phức tạp của sự tồn tại của con người, tự do và tìm kiếm ý nghĩa. Nó liên kết chặt chẽ với các chủ đề và mối quan tâm của triết học hiện sinh.

Thay vì chỉ đơn thuần mô tả thế giới bên ngoài, nhiếp ảnh hiện sinh tìm cách gợi lên sự tự vấn và làm nổi bật những lo âu tiềm ẩn, sự cô độc, tính đích thực và sự phi lý của thân phận con người.

Thông qua thể loại này, các nhiếp ảnh gia đối mặt với những câu hỏi cơ bản về sự sống và cái chết, thường tập trung vào các cá nhân bị cô lập trong môi trường đô thị rộng lớn, những cử chỉ mơ hồ hoặc phong cảnh đầy cảm xúc.



Dấu Chân Trong Vô Cực.

Trần Thảo

Một đàn bồ nông sải cánh bay qua bầu trời đỏ rực của hoàng hôn. Ánh mặt trời đang dần chìm xuống dưới chân mây đen, nhuộm cả không gian một sắc cam cháy bỏng. Đường bay của những cánh chim vẽ thành một chuỗi chuyển động nối tiếp, gợi cảm giác về thời gian và sự liên tục trong một thế giới đang tan vào bóng tối.

"Đi qua cõi không" không chỉ là một khoảnh khắc đẹp trong tự nhiên – nó là sự ẩn dụ cho hành trình sinh tồn giữa vũ trụ rộng lớn, nơi mỗi sinh thể đều phải tiếp tục chuyển động giữa ánh sáng và bóng tối, giữa tồn tại và hư vô. Những cánh chim ấy bay về phía chân trời – nơi không còn gì rõ ràng ngoài một ranh giới mong manh giữa ánh sáng cuối cùng và bóng tối vĩnh cửu.

Trong tinh thần hiện sinh, hình ảnh đàn chim bay giữa hoàng hôn đặt con người trước một câu hỏi cốt lõi: "Ta đang đi về đâu?" Cũng như những cánh chim, con người không ngừng di chuyển trong một thế giới không chắc chắn, nơi cái đẹp và cái vĩnh hằng tồn tại song hành. Sự cô lập, sự tự do và sự bất định – ba yếu tố trung tâm của triết học hiện sinh – đều hiện diện trong khung cảnh này.

Bức ảnh là một khoảnh khắc trữ tình của vũ trụ trong chuyển động, khi ánh sáng cuối cùng chạm đến rìa hư không. Trong một thế giới vô tận, nơi con người nhỏ bé chỉ như một cánh chim, mỗi chuyển động đều mang theo nỗi hoài nghi và khát vọng được hiện hữu. "Đi qua cõi không" không phải là cái kết – mà là lời thì thầm của sự sống trước ngưỡng vô biên./.



Đi qua cõi không

Lời kết

Điều thú vị nhất khi tìm hiểu lịch sử nhiếp ảnh là cảm giác được chứng kiến sự phát triển không ngừng của một loại hình nghệ thuật trẻ trung nhưng đầy mạnh mẽ, được khám phá những câu chuyện và tầm nhìn của những con người vĩ đại, và được hiểu sâu sắc hơn về chính lịch sử và bản chất của con người thông qua những hình ảnh vượt thời gian.

Nó là một hành trình vừa mang tính học thuật, vừa mang tính khám phá cá nhân đầy cảm hứng.

- Như vậy, chúng ta đã cùng nhau đi qua một hành trình đầy thú vị, từ những thử nghiệm sơ khai của buồng tối (camera obscura) cho đến sự bùng nổ của nhiếp ảnh ngày nay.
- Lịch sử nhiếp ảnh không chỉ là câu chuyện về những tiến bộ công nghệ, mà còn là bản giao hưởng của sự sáng tạo, niềm đam mê.
- Nhiếp ảnh đã chứng minh sức mạnh phi thường của mình trong việc định hình nhận thức, kể những câu chuyện và khơi gợi cảm xúc.
- Ngày nay, nhiếp ảnh tiếp tục phát triển không ngừng, với những công nghệ mới. Dù tương lai có ra sao, một điều chắc chắn là nhiếp ảnh sẽ luôn giữ vững vị trí là một trong những loại hình nghệ thuật và phương tiện truyền thông mạnh mẽ nhất, tiếp tục phản ánh, định hình và làm cuộc sống thêm thú vị.

